ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP SINH HỌC 12

**CHỦ ĐỀ: CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUẦN THỂ**

|  |
| --- |
| **I . TỈ LỆ GIỚI TÍNH**  - Tỉ lệ giới tính: Tỉ lệ giữa số lượng cá thể đực và cái trong quần thể.  - Tỉ lệ giới tính thường sấp xỉ 1 : 1 nhưng có thể thay đổi tùy loài, từng thời gian và điều kiện sống ...  - Tỉ lệ giới tính của quần thể đẩm bảo hiệu quả sinh sản của quần thể trong điều kiện môi trường sống thay đổi.  - Tỉ lệ giới tính của quần thể chịu ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố của môi trường, đặc điểm sinh lí, tập tính của loài..... |
| **II. NHÓM TUỔI**  - Cấu trúc tuổi: Tuổi sinh lí, tuổi sinh thái, tuổi quần thể.(SGK trang 162)  - Quần thể có cấu trúc tuổi đặc trưng nhưng cấu trúc đó cũng luôn thay đỏi phụ thuộc vào điều kiện sống của môi trường.  - Cấu trúc, thành phần của nhóm tuổi cho thấy tiềm năng tồn tại và sự phát triển của quần thể trong tương lai.  - Nắm chắc cấu trúc tuổi giúp ta bảo vệ, khai thác tài nguyên sinh vật có hiệu quả hơn. |
| **III. SỰ PHÂN BỐ CÁ THỂ CỦA QUẦN THỂ**  - Sự phân bố cá thể của quần thể ảnh hưởng tới khả năng khai thác nguồng sống trong khu vực phân bố.  - Các kiểu phân bố cá thể: Phân bố theo nhóm, phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên.(Bảng 37.2-SGK trang 164) |
| **IV. MẬT ĐỘ CÁ THỂ CỦA QUẦN THỂ**  - Mật độ: Số lượng cá thể của quần thể trên một đơn vị diện tích hay thể tích.  - Mật độ cá thể của quần thể là một trong những đặc trưng cơ bản quan trọng của quần thể vì ảnh hưởng lớn tới mức độ sử dụng nguồn sống, khả năng sinh sản và tử vong của cá thể.  - Khi mật độ cá thể của quần thể tăng quá cao, các cá thể cạnh tranh nhau gay gắt giành thức ăn, nơi ở...dẫn tới tỉ lệ tử vong tăng cao.  - Khi mật độ cá thể của quần thể giảm, các cá thể trong quần thể tăng cường hỗ trợ lẫn nhau.  **V. KÍCH THƯỚC CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT.**  - Kích thước của quần thể sinh vật là số lượng các cá thể( hoặc khối lượng hoặc năng lượng tích lúy trong các cá thể) phân bố trong khoảng không gian của quần thể. Mỗi quần thể có kích thước đặc trưng.  - Ví dụ: SGK trang 166.  **1. Kích thước tối thiểu và kích thước tối đa.**  **\* Kích thước tối thiểu:**  - Kích thước tối thiểu của quần thể là số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì và phát triển.  - Nếu kích thước quần thể xuống dưới mức tối thiểu, quần thể dễ rơi vào tình trạng suy giảm dẫn tới diệt vong.  **\* Kích thước tối đa:**  - Kích thước tối đa của quần thể là giới hạn lớn nhất về số lượng mà quần thể có thể đạt được, cân bằng với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường (cân bằng với sức chứa của môi trường)  - Nếu kích thước quá lớn, cạnh tranh giữa các cá thể cũng như ô nhiễm, bệnh tật…tăng cao, dẫn tới một số cá thể di cư khỏi quần thể và mức tử vong cao.  **2. Những nhân tố ảnh hưởng tới kích thước của quần thể.**  **A) Mức độ sinh sản của quần thể sinh vật**:  - Mức độ sinh sản là số lượng cá thể của quần thể được sinh ra trong một đơn vị thời gian.  - Mức độ sinh sản phụ thuộc vào số lượng trứng của một nứa đẻ, số lứa đẻ của một cá thể trong đời, tuổi trưởng thành sinh dục cá thể…nguồn thức ăn, điều kiện khí hậu.  **\* Mức độ tử vong của quần thể sinh vật**:  - Mức độ tử vong là số lượng cá thể của quần thể bị chết trong một đơn vị thời gian.  - Mức độ tử vong của quần thể phụ thuộc vào trạng thái của quần thể và các điều kiện sống của môi trường như sự biến đổi bất thường của khí hậu, bệnh tật, lượng thức ăn, kẻ thù…  **\* Phát tán cá thể của quần thể**:  - Phát tán là sự xuất cư và nhập cư của cá thể.  - Mức độ xuất cư tăng cao khi quần thể đã cạn kiệt nguồn sống, nơi ở chật chội, sự cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể gay gắt.  **VI. TĂNG TRƯỞNG CỦA QUẦN THỂ SINH VẬT**  **\* Quần thể tăng trưởng theo tiềm năng sinh học trong điều kiện môi trường không bị giới hạn.**  - Điều kiện môi trường không bị giới hạn( lý thuyết): nguồn sống của môi trường rất rồi dào và hoàn toàn thỏa mãn nhu cầu của các cá thể, không gian cư trú không giới hạn…  - Sự tăng trưởng của quần thể sinh vật: quần thể tăng trưởng theo tiềm năng sinh học- đường cong tăng trưởng có hình chữ J.  **\* Quần thể tăng trưởng trong điều kiện môi trường bị giới hạn:**  - Điều kiện môi trường bị giới hạn( trong thực tế): kiện sống không hoàn toàn thuận lợi, hạn chế khả năng sinh sản của loài, sự biên động số lượng cá thể do xuất cư theo mùa…  - Sự tăng trưởng của quần thể sinh vật: quần thể tăng trưởng theo đường cong có hình chữ S.  **VII.TĂNG TRƯỞNG CỦA QUẦN THỂ NGƯỜI.**  - Dân số thế giới tăng trưởng liên tục trong suốt quá trình phát triển lịch sử.  - Nguyên nhân dân số thế giới tăng nhanh: Do những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế- xã hội, chất lượng cuộc sống con người ngày càng được cải thiện, mức độ tử vong giảm và tuổi thọ ngày càng được nâng cao.  -. Hậu quả của sự tăng nhanh dân số: Dân số tăng nhanh là nguyên nhân chủ yếu làm chất lượng môi trường giảm sút, từ đó ảnh hưởng tới chất lượng cộc sống của con người. |

BÀI TẬP:

**Câu 1:**Theo em điều kiện sống của môi trường có ảnh hưởng như thế nào tới cấu trúc dân số (Tỉ lệ giới tính, nhóm tuổi, phân bố và mật độ cá thể) của quần thể?

**Câu 2:**Tại sao có thể nói kích thước tối thiểu là đặc trưng cho loài còn kích thước tối đa phụ thuộc vào khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường?